

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-6-2020

V/v ly hôn giữa bà L và ông Th

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Thi

2. Bà Trịnh Thị Kim Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Phượng L, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Phan Tấn Th, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/01/2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Phượng L trình bày: bà và ông Th cưới nhau vào năm 2013, do tìm hiểu tự nguyện, sau đó có đăng ký kết hôn vào ngày 27/7/2014 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông Th hay đi chơi, không còn quan tâm chăm sóc vợ con. Bà có khuyên ông Th nhiều lần nhưng không được nên vợ chồng mâu thuẫn ngày càng lớn, vợ chồng ly thân từ ngày 01/01/2020 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, ông Th cũng không có thiện chí hàn gắn với bà. Nay bà thấy không còn tình cảm với ông Th, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn với ông Th.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Tấn Ph, sinh ngày 27/3/2019 hiện đang sống chung sống với bà từ lúc vợ chồng ly thân đến

nay. Khi ly hôn, bà yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con, hiện tại bà có thu nhập và nơi sống ổn định đảm bảo điều kiện chăm sóc con chung.

Về chia tài sản: vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung.

Đối với bị đơn ông Phan Tấn Th, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa họp lệ nhưng ông Th không nộp văn bản nêu ý kiến và cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với ông Phan Tấn Th, Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa họp lệ nhưng ông Phan Tấn Th không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông Phan Tấn Th.

[2]. Về nội dung: Bà Nguyễn Phượng L và ông Phan Tấn Th cưới nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn ngày 27/7/2014 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Bà L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Th là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn theo bà L trình bày do trong quá trình chung sống ông Th không quan tâm chăm sóc vợ con, bà khuyên ông Th nhiều lần nhưng ông Th không thay đổi dẫn đến cãi vã, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ ngày 01.01.2020 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau và không có thiện chí hàn gắn với nhau nên bà L yêu cầu ly hôn với ông Th. Đối với ông Th, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Th vẫn không đến Tòa án để giải quyết cho thấy ông Th không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà L.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà L và ông Th đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông Th.

[5]. Về nuôi con chung: bà L và ông Th có 01 con chung tên Phan Tấn Ph, sinh ngày 27/3/2019 hiện đang chung sống với bà L, khi ly hôn bà L yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ lúc vợ chồng ly thân đến nay con chung sống với bà L đang có cuộc sống ổn định nên

bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp cần chấp nhận. Do bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Ông Th không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Nếu ông Th có căn cứ chứng minh bà L hạn chế quyền thăm nom con hoặc không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng một vụ án khác.

[7]. Về tài sản chung và nợ chung bà L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[8]. Về án phí: bà L phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Phượng L về việc ly hôn đối với ông Phan Tấn Th.

Về hôn nhân: bà Nguyễn Phượng L được ly hôn với ông Phan Tấn Th.

Về nuôi con chung: Bà L được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Phan Tấn Ph, sinh ngày 27/3/2019. Ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: bà Nguyễn Phượng L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0008167 ngày 13/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, bà L đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND nơi ĐKKH;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

Phạm Thị Thùy Trang